

Bản án số:27/2023/DS-ST
Ngày 30-5-2023
V/v: Tranh chấp Hợp đồng tín
dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BA RỊA, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tr Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đình Khoa

2. Bà Lê Thị Quỳnh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phùng Nữ Lệ Chi - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bà Rịa tham gia phiên toà: Bà Phạm Võ Trúc Linh - Kiểm sát viên.

Từ ngày 25/5/2023 đến ngày 30/5/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 222/2022/TLST-DS ngày 20/10/2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXXST-DS ngày 21/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2023/QĐST-DS ngày 08/5/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa giữa các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt N(Viết tắt là Ngân hàng VIB). Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 1,2, Tòa nhà SailingToWer-111A Pasteur, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Ngọc Vũ- Chức vụ: Tổng giám đốc. *Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Trần Thị Thu Hà- Chức vụ: Giám đốc Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ. Địa chỉ liên hệ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky, số 26 Ung Văn Khiêm, phường 25, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia phiên tòa: Ông Đinh Tr Công, sinh năm 1991. Địa chỉ: 17K1, Trịnh Hoài Đức, phường 7, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ(Văn bản ủy quyền số 054162.23 ngày 19/4/2023). Có mặt

- *Bị đơn:* Ông Lê Duy N, sinh năm 1970 và bà Lý Thị Tr, sinh năm 1971. Địa chỉ theo hợp đồng tín dụng: Tổ 10, khu phố H, phường L, thành phố Bà Rịa,

tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.Nơi cư trú hiện nay:Tổ 11, ấp T, xã H, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19-11-2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng VIB, người đại diện ông Đình Tr Công trình bày:

Ngân hàng VIB và ông Lê Duy N, bà Lý Thị Tr có ký hợp đồng tín dụng sau:

1-Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 2019.0203KUNN.676 ngày 04/4/2019 với các nội dung sau: Số tiền vay là 690.000.000đ;Thời hạn vay 96 tháng, từ 05/4/2019 đến 04/4/2027; Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 09%/năm, đây là lãi suất ưu đãi áp dụng trong 12 tháng đầu tiên, hết thời hạn ưu đã nêu trên lãi suất được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng thêm biên độ 3,9%/năm.Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Ngày giải ngân là 04/4/2019; ngày đến hạn là 04/4/2027. Số tiền đã giải ngân là 690.000.000đ; Mục đích: Mua xe ô tô hiệu Mazda CX5, biển số 69A-063.40. Thanh toán gốc, lãi: Trả gốc lãi vào ngày 05 hàng tháng, kỳ trả đầu tiên là ngày 5/05/2019, mỗi kỳ trả 7.187.500đ, số còn lại trả vào cuối kỳ.Trả phí theo quy định của VIB từng thời kỳ.Ngân hàng đã giải ngân cho ông N và bà Tr vào ngày 04/4/2019 số tiền 690.000.000đ theo đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ ngày 04/4/2019.

Đảm bảo khoản vay ông N và bà Tr có thể chấp cho ngân hàng chiếc xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển số 69A-063.40 có hợp đồng thế chấp số 2019.0203.HĐTC.676 ngày 4/4/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 4/4/2019 tại Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm-Bộ tư pháp

Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr đã thanh toán cho ngân hàng tiền gốc và lãi đến ngày 05/11/2021 được: 339.448.496đ trong đó nợ gốc là 194.062.500đ; tiền lãi 145.385.996đ.Ngày 05/8/2021 là ngày ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr vi phạm, từ ngày 05/8/2021 đến nay ông N và bà Tr không thanh toán thêm được tiền gốc, tiền lãi.

Tính đến ngày 05/11/2021 ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr còn nợ 517.314.618đ, trong đó nợ gốc là 495.937.500đ, tiền lãi trong hạn là 15.403.896đ, tiền lãi quá hạn là 5.973.222đ.

2- Theo Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019:Căn cứ theo thu nhập và đề nghị của ông Lê Duy N.Ngân hàng VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000đ, loại thẻ VIB Financial Free, mục đích tiêu dùng.Lãi suất,

phí theo quy định của Ngân hàng VIB trong từng thời kỳ. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông N đã thực hiện các giao dịch và số tiền giao dịch chưa thanh toán cho Ngân hàng là 23.580.091đ

Đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N không có thiện chí trả nợ. Do ông N vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngày 25/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông N. Tính đến ngày 05/11/2021 ông N còn nợ Ngân hàng là 33.887.825đ

Do đó ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

1- Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr phải thanh toán toàn bộ tiền nợ gốc, nợ lãi quá hạn và các khoản phát sinh liên quan đến các hợp đồng tín dụng Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019 tính đến ngày 05/11/2021 là: 517.314.618đ, trong đó nợ gốc là 495.937.500đ, tiền lãi trong hạn là 15.403.896đ, tiền lãi quá hạn là 5.973.222đ.

2- Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nêu trên, kể từ ngày 06/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VIB.

3- Ông Lê Duy N thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi, phí theo Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019 tính đến ngày 05/11/2021 là 33.887.825đ.

Ông Lê Duy N tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo đơn đề nghị hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng tính từ ngày 06/11/2021 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VIB

Đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển số 69A-063.04 theo hợp đồng thế chấp số 2019.0203.HĐTC.676 ngày 4/4/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 4/4/2019 tại Cục đăng ký Quốc gia giao dịch bảo đảm-Bộ tư pháp. Ngân hàng VIB không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Nếu có tranh chấp Ngân hàng sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản nợ theo thẻ tín dụng số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019 tính đến ngày 05/11/2021 là 33.887.825đ chỉ cấp cho ông Lê Duy N đứng tên sử dụng nên Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Lê Duy N trả nợ mà không yêu cầu bà Lý Thị Tr liên đới cùng trả nợ.

** Bị đơn: Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến tòa làm việc, không có văn bản ý kiến.*

Tại phiên tòa: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Xác định tính đến ngày 25/5/2023 ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr còn nợ Ngân hàng như sau:

- Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019: Tổng số tiền còn nợ là 581.657.369đ, trong đó nợ gốc là 443.187.500đ, lãi trong hạn là

10.926.474đ, lãi quá hạn là 116.961.413đ, phạt chậm trả là 10.581.982đ.

Ông N và bà Tr phải trả toàn bộ số nợ 581.657.368đ và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

- Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019 tính đến ngày 25/5/2023: Tổng số tiền còn nợ: 91.199.007đ, trong đó nợ gốc là 23.580.091đ, lãi là 11.645.774đ, phí là 55.973.142đ.

Đối với khoản nợ thẻ 91.199.007đ, Ngân hàng chỉ yêu cầu ông Lê Duy N trả nợ không yêu cầu bà Tr phải liên đới trả nợ. Ông Lê Duy N trả nợ và tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn đã không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr phải thanh toán số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi tạm tính đến ngày 25/5/2023 là 581.657.369đ và tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh theo hợp đồng cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Buộc ông Lê Duy N phải trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, lãi và phí là 91.199.007đ và tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng. Ông N và bà Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ngân hàng VIB khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr cư trú tại ấp Ấp Tây, xã Hòa Long, thành phố Bà Rịa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bà Rịa theo quy định tại Điều 30, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

2.1 Về yêu cầu thanh toán khoản nợ gốc, lãi của Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019 và Đơn đề nghị giải ngân kèm khế ước

nhận nợ số 2019.0203.KUNN.676 ngày 04/4/2019. Hợp đồng được các bên tự nguyện ký kết, có hình thức và nội dung phù hợp Điều 117 Bộ luật dân sự 2015 nên có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Theo hợp đồng và khế ước nhận nợ, ông N và bà Tr vay của Ngân hàng số tiền 690.000.000đ đã được giải ngân ngày 04/4/2019 số tiền 690.000.000đ. Quá trình vay ông N và bà Tr đã thanh toán cho Ngân hàng tiền gốc và lãi tính đến ngày 05/11/2021 là 339.448.496đ trong đó nợ gốc là 194.062.500đ; tiền lãi 145.385.996đ. Tính đến ngày 25/5/2023 ông N và bà Tr đã thanh toán 392.198.496đ trong đó nợ gốc là 246.812.500đ; tiền lãi 145.385.996đ. Do ông N và bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng thu hồi nợ trước hạn đối với khoản nợ gốc còn lại chưa thanh toán là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Ông N và bà Tr là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa vắng mặt, cho thấy ông N và bà Tr đã từ bỏ quyền, nghĩa vụ chứng minh đã thanh toán khoản nợ gốc còn lại cho nguyên đơn.

Vì vậy, Ngân hàng buộc ông N và bà Tr trả số tiền nợ gốc tính đến 25/5/2023 là 443.187.500đ là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng và các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Về yêu cầu thanh toán tiền lãi: Do ông N và bà Tr vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên phải trả khoản lãi chậm thanh toán tính đến hết ngày 05/11/2021 là 21.377.118đ và tính đến ngày 25/5/2023 là 138.469.869đ, trong đó lãi trong hạn là 10.926.474đ, lãi quá hạn là 116.961.413đ, phạt chậm trả là 10.581.982đ. Yêu cầu trả lãi phù hợp với thỏa thuận tại tiểu mục 1.4 mục 1 của Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019 và Khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 nên được chấp nhận.

Như vậy, tổng cộng tiền gốc và lãi ông N và bà Tr phải thanh toán cho ngân hàng đến hết ngày 25/5/2023 là: 581.657.369đ, trong đó nợ gốc là 443.187.500đ, nợ lãi là 138.469.869đ

Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 26/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nhãn hiệu Mazda CX5, biển số 69A-063.04 theo hợp đồng thế chấp số 2019.0203.HĐTC.676 ngày 4/4/2019, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 4/4/2019. Ngân hàng không yêu cầu giải quyết, đây là quyền tự định đoạt của Ngân hàng, bị đơn không có ý kiến, yêu cầu giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho các đương sự bằng vụ án khác (nếu có tranh chấp) theo

quy định của pháp luật.

2.2 Về hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng: Ông Lê Duy N đã ký với Ngân hàng VIB tại Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019. Hợp đồng có hình thức và nội dung phù hợp quy định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên có giá trị pháp lý. Theo đó, căn cứ thu nhập và đề nghị của ông N Ngân hàng VIB đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức 30.000.000đ, mục đích tiêu dùng, lãi suất trong hạn là 20%/năm. Sau khi được cấp thẻ tín dụng ông N đã thực hiện các giao dịch và số tiền đã giao dịch còn nợ ngân hàng tính đến 25/5/2023 là 23.580.091đ. Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông N không có thiện chí trả nợ. Ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên, ngày 25/6/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ.

Tính đến ngày 05/11/2021 ông Lê Duy N còn nợ Ngân hàng tổng cộng là 33.887.825đ. Tính đến ngày 25/5/2023 ông Lê Duy N còn nợ 91.199.007đ, trong đó nợ gốc là 23.580.091đ, lãi là 11.645.774đ, phí là 55.973.142đ. Yêu cầu phù hợp nội dung cam kết của các bên tại Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản các bên đã ký kết nên chấp nhận.

Ông Lê Duy N tiếp tục chịu tiền lãi, phí phát sinh theo Đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản từ ngày 26/5/2023 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng VIB.

Ông Lê Duy N là chủ thẻ, ký kết hợp đồng với Ngân hàng, ông N và bà Tr không có ý kiến về người phải thanh toán, Ngân hàng không yêu cầu bà Tr liên đới với ông N trả khoản nợ khi sử dụng thẻ tín dụng. Do vậy, buộc ông N phải thanh toán khoản nợ theo hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr phải chịu 29.082.800đ (581.657.369đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ông Lê Duy N phải chịu 4.559.900đ (91.199.007đ x 5%) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng VIB không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng VIB.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ các Điều 30, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Căn cứ Điều 116, 117, 429, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự

- Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng 2010

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt N về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr

1-Buộc ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt N (Ngân hàng VIB) số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019 tính đến ngày 25/5/2023 là 581.657.369đ(Năm trăm tám mươi một triệu, sáu trăm năm mươi bảy ngàn, ba trăm sáu mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 443.187.500đ, lãi trong hạn là 10.926.474đ, lãi quá hạn là 116.961.413đ, phạt chậm trả là 10.581.982đ.

Ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr còn phải trả thêm khoản lãi phát sinh từ ngày 26/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 2019.0203.HĐTD.676 ngày 04/4/2019

2 - Buộc ông Lê Duy N thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt N (Ngân hàng VIB) số tiền nợ theo Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019 tính đến ngày 25/5/2023 là 91.199.007đ(Chín mươi một triệu, một trăm chín mươi chín ngàn, không trăm lẻ bảy đồng), trong đó nợ gốc là 23.580.091đ, lãi là 11.645.774đ, phí là 55.973.142đ.

Ông Lê Duy N còn phải trả thêm khoản lãi, phí phát sinh từ ngày 26/5/2023 đến ngày thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Đơn đề nghị phát hành Thẻ tín dụng quốc tế kèm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản số 676_24042019_665364 ngày 24/4/2019.

3- *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Buộc ông Lê Duy N và bà Lý Thị Tr phải nộp 29.082.800đ(hai mươi chín triệu, không trăm tám mươi hai ngàn, tám trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc ông Lê Duy N phải nộp 4.559.900đ (bốn triệu, năm trăm năm mươi chín ngàn, chín trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Quốc tế Việt N 13.024.000đ (Mười ba triệu không trăm hai mươi bốn ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0004867 ngày 19/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Bà Rịa

4-*Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- TAND tỉnh Bà Rịa -Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- VKSND TP. Bà Rịa;
- Chi cục THADS TP. Bà Rịa;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Tr Anh